

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **61** /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày **15** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch
vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/10/2020, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 26/3/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 26/3/2021; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022, số tiền là 14.883 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2015/HĐND của HĐND tỉnh: 340 triệu đồng.

- Vốn nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 (*Vốn giao cấp huyện thu để chi theo quy định*): 587 triệu đồng.

- Vốn xổ số kiến thiết hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới: 13.373 triệu đồng.

- Vốn hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thực hiện đầu tư công trình giao thông huyện nông thôn mới: 583 triệu đồng.

(*Kèm theo danh mục chi tiết*)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khoá XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- UBMTTQVN, UBND huyện;
- ĐB. HĐND huyện;
- TT. HĐND xã, thị trấn;
- Phòng TC-KH huyện;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Công Lập



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31/12/2022

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

Phụ lục số 01

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn cấp	Giải ngân KH vốn năm 2021 tính từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11-9-10	
	TỔNG SỐ (I+.....+IV)					154,440,000,000	154,440,000,000	133,998,892,000	119,109,516,279	14,883,000,000	
I	VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN					27,200,000,000	27,200,000,000	22,506,892,000	21,576,793,622	927,000,000	
I	Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho huyện tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/11/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh					20,700,000,000	20,700,000,000	17,119,472,000	16,777,101,698	340,000,000	
	Đường đai ấp Ba Tiêu, xã Đa Lộc (từ công Bà Thao đến giáp phường 9)	KBNN huyện Châu Thành	7871394	2021-2022	1273/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	7,700,000,000	7,700,000,000	6,191,874,000	6,182,163,205	9,710,795	
	Nâng cấp, sửa chữa trường Mầm Non Tuổi Xanh xã Đa Lộc	KBNN huyện Châu Thành	7871100	2021-2022	1113/QĐ-UBND ngày 28/10/2020	1,000,000,000	1,000,000,000	949,000,000	722,398,661	224,231,037	
	Nâng cấp, mở rộng đường ra Trường THPT xã Hòa Minh	KBNN huyện Châu Thành	7871387	2021-2022	11275/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	7,500,000,000	7,500,000,000	6,735,461,000	6,687,378,965	48,082,035	
	Đường GTNT áp Cồn Phụng, xã Long Hòa	KBNN huyện Châu Thành	7871392	2021-2022	881/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	4,500,000,000	4,500,000,000	3,243,137,000	3,185,160,867	57,976,133	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất (Vốn giao cấp huyện thu để chi theo quy định)					6,500,000,000	6,500,000,000	5,387,420,000	4,799,691,924	587,000,000	
	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)	KBNN huyện Châu Thành				6,500,000,000	6,500,000,000	5,387,420,000	4,799,691,924	587,000,000	
	Đường đai liên ấp Ở Chích A-B, xã Lương Hòa (nối tiếp)	KBNN huyện Châu Thành	7871390	2021-2022	1277/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	1,500,000,000	1,500,000,000	1,600,983,000	1,443,982,332	157,000,000	Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 30/5/2022
	Cải tạo, nâng cấp Cụm quản lý hành chính tập trung thị trấn Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7868844	2021-2022	1270/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	5,000,000,000	5,000,000,000	3,786,437,000	3,355,709,592	430,000,000	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 30/5/2022
II	NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT (I+2)					119,540,000,000	119,540,000,000	104,592,000,000	91,217,893,696	13,373,000,000	

Đơn vị: đồng



TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn cấp	Giải ngân KH vốn năm 2021 tính từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11-9-10	
1	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới					105,650,000,000	105,650,000,000	91,632,000,000	79,375,699,459	12,255,194,237	
	Nhà thi đấu Đa Năng huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7866495	2021-2023	1313/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	32,000,000,000	32,000,000,000	29,000,000,000	23,534,906,925	5,465,093,075	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7866496	2021-2023	1314/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	32,000,000,000	32,000,000,000	25,000,000,000	19,690,574,358	5,309,425,642	
	Sân bóng đá huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7866497	2021-2022	1315/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	7,600,000,000	7,600,000,000	7,290,000,000	6,961,267,904	328,732,096	
	Công viên - Quảng trường huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7866494	2021-2022	1316/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	2,500,000,000	2,500,000,000	2,300,000,000	2,295,553,781	4,446,219	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Trương Văn Trí, xã Phước Hòa	KBNN huyện Châu Thành	7869214	2021-2022	3215/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	1,200,000,000	1,200,000,000	810,000,000	707,666,132	101,227,564	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyệt Hóa, xã Nguyệt Hóa	KBNN huyện Châu Thành	7903823	2021-2022	3491/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	1,050,000,000	1,050,000,000	980,000,000	962,968,312	17,031,688	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Phước Hào B, xã Phước Hào	KBNN huyện Châu Thành	7869215	2021-2022	3487/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	1,200,000,000	1,200,000,000	975,000,000	941,772,143	33,227,857	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hòa Minh C, THCS Hòa Minh B, xã Hòa Minh	KBNN huyện Châu Thành	7869216	2021-2022	3214/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	1,150,000,000	1,150,000,000	1,085,000,000	1,069,680,828	15,319,172	
	Đường GTNT áp Thanh Nguyễn A, xã Mỹ Chánh (từ QL. 54 đến nhà ông 7 Dền)	KBNN huyện Châu Thành	7873028	2021-2022	1296/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	300,000,000	300,000,000	260,000,000	199,881,882	60,118,118	
	Đường GTNT áp Rach Vón, xã Hưng Mỹ (HMI5)	KBNN huyện Châu Thành	7868767	2021-2022	1268/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	1,300,000,000	1,300,000,000	1,200,000,000	1,019,849,969	180,150,031	
	Xây dựng khởi các phòng chức năng Trường THCS thị trấn Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7867294	2021-2022	1309/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	14,900,000,000	14,900,000,000	12,882,000,000	12,659,939,532	222,060,468	
	Đường GTNT liên ấp Lò Ngô - Khánh Lộc, xã Song Lộc (nhà 5 Muôn - nhà út Sên)	KBNN huyện Châu Thành	7871772	2021-2022	1319/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	1,600,000,000	1,600,000,000	1,500,000,000	1,399,180,115	100,819,885	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn cấp	Giải ngân KH vốn năm 2021 tính từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư				
							Trong đó NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	
	Đường GTNT bờ kênh Ô Thum áp Qui Nông A, xã Hòa Lợi	KBNN huyện Châu Thành	7873642	2021-2022	1327/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	1,700,000,000	1,700,000,000	1,500,000,000	1,432,645,792	67,354,208	
	Đường GTNT áp Thanh Nguyễn B, xã Mỹ Chánh (từ nhà ông Tàu đến nhà ông Mẫn)	KBNN huyện Châu Thành	7872692	2021-2022	1293/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	1,600,000,000	1,600,000,000	1,500,000,000	1,476,916,669	23,083,331	
	Đổi ứng xây dựng các công trình GTNT năm 2020	KBNN huyện Châu Thành	7817961	2021-2022	3490/QĐ-UBND, ngày 25/10/2019	2,350,000,000	2,350,000,000	2,250,000,000	2,206,463,498	43,536,502	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp Hòa Lạc C - Đại Tền, xã Lương Hòa A (A6)	KBNN huyện Châu Thành	7878137	2021-2022	1308/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	3,200,000,000	3,200,000,000	3,100,000,000	2,816,431,619	283,568,381	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (a+b)					13,890,000,000	13,890,000,000	12,960,000,000	11,842,194,237	1,117,805,763	
2.1	Đã có Quyết định phân bổ vốn (theo QĐ 478/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND huyện)					7,490,000,000	7,490,000,000	6,960,000,000	6,758,591,576	201,408,424	
	Đường GTNT áp Đầu Giồng A, xã Mỹ Chánh (từ nhà Kim Hải đến công Công an - đoạn nối tiếp)	KBNN huyện Châu Thành	7872511	2021-2022	1295/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	1,200,000,000	1,200,000,000	1,050,000,000	1,011,523,222	38,476,778	
	Cầu GTNT áp Nhà Dừa, xã Thanh Mỹ (ngã tư II)	KBNN huyện Châu Thành	7872672	2021-2022	1300/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	600,000,000	600,000,000	510,000,000	500,674,399	9,325,601	
	Đường GTNT Bớt Chéché 4, xã Lương Hòa (nối tiếp)	KBNN huyện Châu Thành	7869616	2021-2022	1303/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	700,000,000	700,000,000	680,000,000	656,033,262	23,966,738	
	Đường GTNT áp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa (M19)	KBNN huyện Châu Thành	7872113	2021-2022	1333/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	1,100,000,000	1,100,000,000	1,000,000,000	987,608,356	12,391,644	
	Đường GTNT áp Tra Nóc, xã Song Lộc (cầu 2 xi - Hiếu từ - dài 6 Mệt)	KBNN huyện Châu Thành	7873660	2021-2022	1318/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	3,000,000,000	3,000,000,000	2,880,000,000	2,855,730,686	24,269,314	
	Đường GTNT áp Qui Nông A, xã Hòa Lợi (Cầu Đầu Bền đến trường mẫu giáo)	KBNN huyện Châu Thành	7873640	2021-2022	1324/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	450,000,000	450,000,000	400,000,000	350,755,322	49,244,678	
	Đường GTNT áp ÔKáDa, xã Phước Hào (giai đoạn 1)	KBNN huyện Châu Thành	7868461	2021-2022	1324/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	440,000,000	440,000,000	440,000,000	396,266,329	43,733,671	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn cấp	Giải ngân KII vốn năm 2021 tính từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	
2.2	Đã phân bổ kế hoạch vốn tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 12/7/2021					6,400,000,000	6,400,000,000	6,000,000,000	5,083,602,661	916,397,339	
	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng xã Hòa Lợi	KBNN huyện Châu Thành	7906533	2021-2022	1350/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	600,000,000	600,000,000	600,000,000	579,925,214	20,074,786	
	Cải tạo nâng cấp hàng rào và HTTN bãi rác xã Hòa Lợi huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7904878	2021-2022	1322/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	1,400,000,000	1,400,000,000	1,400,000,000	1,282,916,086	117,083,914	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường mẫu giáo Hòa Lợi và trường Tiểu học Hòa Lợi	KBNN huyện Châu Thành	7902057	2021-2022	1355/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	1,000,000,000	1,000,000,000	950,000,000	909,209,473	40,790,527	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường mẫu giáo Hưng Mỹ và trường Tiểu học Hưng Mỹ A và trường THCS Hưng Mỹ	KBNN huyện Châu Thành	7900569	2021-2022	1356/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	1,000,000,000	1,000,000,000	950,000,000	894,895,704	55,104,296	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Song Lộc A và trường THCS Song lộc, xã Song Lộc	KBNN huyện Châu Thành	7900442	2021-2022	1357/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	900,000,000	900,000,000	800,000,000	741,049,529	58,950,471	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS thị trấn Châu Thành, trường THCS Châu Thành, trường THCS Hòa Thuận và trường DTNT-THCS Huyện Châu Thành	KBNN huyện Châu Thành	7900568	2021-2022	1358/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	800,000,000	800,000,000	700,000,000	657,212,969	42,787,031	
	Nâng cấp, sửa chữa phòng chức năng trường Mẫu giáo Hòa Sen (điểm Bớt Chết) xã Lương Hòa	KBNN huyện Châu Thành	7900328	2021-2022	1359/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	700,000,000	700,000,000	600,000,000	18,393,686	581,606,314	
III	Vốn hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thực hiện đầu tư công trình giao thông huyện nông thôn mới					7,700,000,000	7,700,000,000	6,900,000,000	6,314,828,961	583,000,000	
	Đường GTNT kênh cấp I Đa Cấn, xã Hòa Thuận (3 Hưng)	KBNN huyện Châu Thành	7872116	2021-2022	1321/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	3,400,000,000	3,400,000,000	3,000,000,000	2,740,603,386	259,396,614	
	Cầu GTNT áp Nhà Dưa, xã Thanh Mỹ (kênh 5 vò)	KBNN huyện Châu Thành	7872690	2021-2022	1298/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	900,000,000	900,000,000	800,000,000	742,001,621	55,827,340	
	Đường GTNT áp Bà Trâm, xã Hưng Mỹ (HIM14)	KBNN huyện Châu Thành	7868846	2021-2022	1266/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	2,200,000,000	2,200,000,000	2,000,000,000	1,802,718,217	197,281,783	
	Đường đal + Cầu xóm áp Xẻo Ranh, xã Long Hòa (giáp đường đal hiện hữu - đê bao, 6 Thử)	KBNN huyện Châu Thành	7871095	2021-2022	1339/QĐ-UBND ngày 20/11/2020	1,200,000,000	1,200,000,000	1,100,000,000	1,029,505,737	70,494,263	